



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 ( LILAMA 10, JSC )  
Trụ sở: Tòa nhà Lilama10- Phố Tố Hữu-P.Trung Văn -  
Q.Nam Từ Liêm- TP. Hà Nội  
Tel: 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581  
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008  
OHSAS18001:2007  
ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com  
www.lilama10.com.vn

Số: 30 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

**V/v: Đề nghị phê duyệt Điều chỉnh Đề án tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị LILAMA 10 giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2025.**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**

### **Căn cứ:**

- Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 10 ngày 19 tháng 4 năm 2014;
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Quyết định số 929/QĐ - TTg ngày 17/7/2012 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2012-2015";
- Quyết định số 26/QĐ-BXD ngày 09/01/2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng công ty lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 715/QĐ-BXD ngày 18/6/2015 của Bộ Xây Dựng về việc Phê duyệt Điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng công ty lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020;
- Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty Cổ phần Lilama 10 đã được Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam thông qua tại văn bản số 116/TCT-HĐTV ngày 11/4/2014; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2014 thông qua ngày 19/4/2014;
- Nội dung điều chỉnh, bổ sung của đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty Cổ phần Lilama 10 đã được Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam thông qua tại Nghị quyết số 354/TCT-HĐTV ngày 15/9/2015;

Thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2025 nhằm phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Công ty đã điều chỉnh "Đề án tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị LILAMA 10 giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020" như bản đề án điều chỉnh kèm theo.

HĐQT Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Xin trân trọng cảm ơn !**

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.



CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T  
*Nguyễn Đức Tuấn*

**TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10**

---



LILAMA10,JSC

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỀ ÁN  
TÁI CẤU TRÚC VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 GIAI ĐOẠN 2013-2015,  
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

(Điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025)

---

HÀ NỘI -2015

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2015

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CỦA ĐỀ ÁN  
TÁI CẤU TRÚC VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 GIAI ĐOẠN 2012 - 2015,  
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

-----

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11;
- Quyết định số 929/QĐ - TTg ngày 17/7/2012 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2012-2015”;
- Công văn số 10800/BTC-TCDN ngày 10/8/2012 của Bộ Tài chính về việc triển khai Quyết định số 929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 26/QĐ-BXD ngày 09/01/2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng công ty lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020;
- Công văn số 222/TCT-HĐTV ngày 28/6/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty lắp máy Việt Nam về việc xây dựng Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị tại các công ty con của Tổng công ty lắp máy Việt Nam;
- Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 10;
- Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty Cổ phần Lilama 10 đã được Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam thông qua tại văn bản số 116/TCT-HĐTV ngày 11/4/2014; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lilama 10 năm 2014 thông qua ngày 19/4/2014;

Để phù hợp với tình hình thực tế, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và hiệu quả quản lý, điều hành, tránh xung đột lợi ích, tăng sức cạnh tranh nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và theo nội dung đề án Tái cấu trúc của Công ty mẹ ( LILAMA). Công ty Cổ phần Lilama 10 đã tiến hành cập nhật, điều chỉnh và bổ sung một số nội dung của Đề án tái cấu trúc như sau:

## PHẦN I

### THỰC TRẠNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

*Giữ nguyên theo đề án đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty phê duyệt*

## PHẦN II

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### I- TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM ĐỀ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT (ngày 19/4/2014):

*Giữ nguyên.*

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CẤU TRÚC (Từ thời điểm được phê duyệt đến tháng 6/2015) BỔ XUNG:

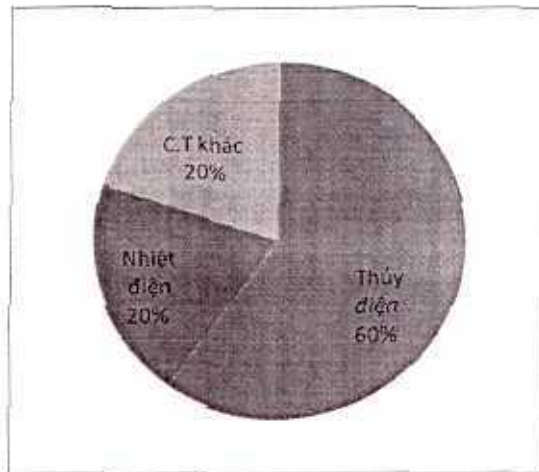
##### 1. Về ngành nghề kinh doanh:

**1.1. Duy trì ngành nghề truyền thống:** Thi công xây lắp các dự án thủy điện, nhiệt điện đang từng bước mở rộng, đẩy mạnh sang các lĩnh vực có nhiều tiềm năng khác là chế tạo thiết bị, kết cấu thép phi tiêu chuẩn và thi công Xây lắp các nhà máy, công trình công nghiệp trong và ngoài nước.

Công tác chế tạo thiết bị và kết cấu thép cũng đang tiến tới đa dạng hóa về các dạng sản phẩm, khối lượng chế tạo tăng, địa bàn cung cấp cả trong và ngoài nước.

Công tác tư vấn thiết kế LILAMA 10 đã được đào tạo nắm bắt các phần mềm tiên tiến, thiết kế chế tạo các nhà xưởng, thiết kế các bản vẽ chi tiết trên cơ sở thiết kế công nghệ của nhà cung cấp thiết bị vận chuyên, thiết bị nâng hạ, thiết bị phi tiêu chuẩn. Đặc biệt LILAMA10 đã thực hiện một phần quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế (Chủ yếu là thiết kế biện pháp thi công) cho các dự án lớn, trọng điểm gồm: Thủy điện Sơn La, nhiệt điện Nghi Sơn, nhiệt điện Mông Dương 1, thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng ... và một số dự án khác.

- *Biểu đồ phân bố cơ cấu ngành giai đoạn 4/2014 đến 6/2015: ( Theo doanh thu ):*



### **1.2. Từng bước định hướng vào lĩnh vực EPC xây lắp ngành công nghiệp:**

Công tác thi công xây lắp các nhà máy công nghiệp: Công ty đã triển khai thi công nhiều dự án như nhà máy chế biến khoáng sản, nhà máy lọc dầu, nhà máy thép, lắp đặt cảng hàng không ..., Cụ thể:

#### **(-) Ngành Xi măng:**

+ Tiếp tục thực hiện những dự án đã ký hợp đồng và đang thực hiện: Nhà máy Xi măng Bút sơn- Sửa chữa lớn, Nhà máy Xi măng Xuân Thành.

+ Tích cực triển khai việc thương thảo, tiến tới ký kết các hợp đồng đang theo đuổi: Nhà máy Xi măng Xuân thành 2, Xi măng Thăng Long 2, Xi măng Đô Lương.

+ Tham gia đấu thầu xây lắp các gói thầu thuộc các dự án: Xi măng Mỹ Đức, Xi măng Tân Thắng, Xi măng Tân Phú Xuân, Xi măng Nam Đông

+ Tăng cường tiếp xúc với các dự án tiềm năng như : Xi măng Liên Khê, Xi măng Hoàng Mai 2, Xi măng Bim Sơn, Xi măng Tân Tạo, Xi măng Hạ Long 2, Xi măng Sài gòn Tân Kỳ.

#### **(-) Ngành Cảng vận tải:**

+ Tiếp tục thực hiện những gói thầu đã ký hợp đồng và đang thực hiện:

+ Tích cực triển khai việc thương thảo, tiến tới ký kết các hợp đồng đang theo đuổi: Cảng Biển Nghi Sơn, Cảng Đình Vũ.

+ Tham gia đấu thầu xây lắp các gói thầu thuộc các dự án: Cảng Quảng Ninh, Cảng Container Quốc tế Cái Lân, Cảng Hàng Không Cát Bi.

Tăng cường tiếp xúc với các dự án tiềm năng như: Cảng Cửa Lò, Cảng Tiên Sa giai đoạn 2, Cảng Qui Nhơn, Cảng Cam Ranh, Cảng Bình Minh, Tân Cảng-Lạch Huyện, Tân Cảng - Petro Cam Ranh, Cảng hàng không Long Thành.

#### ***(-) Ngành Thép:***

+ Tiếp tục thực hiện những gói thầu đã ký hợp đồng và đang thực hiện: Dự án Nhà máy Gang thép Thái Nguyên, Dự án Nhà máy Thép Hà Tĩnh.

+ Tích cực triển khai việc thương thảo, tiến tới ký kết các hợp đồng đang theo đuổi: Dự án Nhà máy Thép Hà Tĩnh, Dự án Nhà máy Gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2.

+ Tham gia đấu thầu xây lắp các gói thầu thuộc các dự án: Dự án Nhà máy phôi thép Nghi Sơn giai đoạn I, Dự án Liên hợp thép Quảng Ngãi.

+ Tăng cường tiếp xúc với các dự án tiềm năng như: Dự án Nhà máy phôi thép Nghi Sơn giai đoạn I, Dự án Minimill (DR-EAF - phôi).

#### ***(-) Ngành Vật liệu xây dựng:***

+ Tích cực triển khai việc thương thảo, tiến tới ký kết các hợp đồng đang theo đuổi, tham gia đấu thầu xây lắp các gói thầu và tăng cường tiếp xúc với các dự án tiềm năng trong ngành vật liệu xây dựng như: Xây dựng các nhà máy sản xuất gạch, vữa, giấy, sứ và kính xây dựng...

#### ***(-) Ngành Khai thác mỏ:***

+ Tiếp tục thực hiện những gói thầu đã ký hợp đồng và đang thực hiện: Nhà máy chế biến khoáng sản Núi Pháo, Nhà máy chế biến phân bón Hóa chất Lào Cai.

+ Tích cực triển khai việc thương thảo, tiến tới ký kết các hợp đồng đang theo đuổi, tham gia đấu thầu xây lắp các gói thầu thuộc các dự án, tăng cường tiếp xúc với các dự án tiềm năng như: Dự án Nhà máy chế biến khoáng sản Núi Pháo (giai đoạn 2); Dự án Nhà máy Tuyển Đồng Tà Phời; Dự án Nhà máy Tuyển

Đồng Sơn Quyền; Dự án mở rộng Nhà máy Tuyển Bắc Nhạc Sơn 1, 2; Dự án Nhà máy Tuyển quặng Làng Phúng; Dự án Nhà máy Tuyển quặng Đông Hồ.

### 1.3. Triển khai việc xây dựng các năng lực cốt lõi cho các ngành kinh doanh chính:

Hợp tác với các nhà thầu quốc tế có uy tín, từ đó nâng cao các năng lực EPC xây lắp các ngành công nghiệp, năng lực đấu thầu và lập dự toán, tư vấn thiết kế, chế tạo, mua sắm. Một số đối tác của Lilama 10 như: Các nhà thầu tư vấn thiết kế Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1, 2, 3 - tập đoàn điện lực Việt Nam, Viện Nghiên cứu thiết kế cơ khí Narime, Viện Công nghệ khoa học mỏ. TEPCO, CF... Các nhà thầu cung cấp thiết bị: Siemens, ABB, FAM, Mitsubishi, Sumitomo, Kawashaki, Power Machine, Alstom... Các nhà thầu thi công xây dựng: Tổng công ty Sông Đà, Tổng công ty Vinaconex, Tập đoàn Marubeni, Taisei, Doosan Heavy, Siemens, Posco E&C, Hyundai engineering, JEL...

Công ty tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cập nhật và bổ sung, hoàn thiện các qui trình chuẩn cho công tác đấu thầu và lập dự toán, Mua sắm, Tư vấn thiết kế và Quản lý dự án cho phù hợp với thực tế và thông lệ quản trị doanh nghiệp tiên tiến.

## 2. Về tài chính (Tính đến thời điểm tháng 12/2014)

### 2.1. Thoái vốn tại các dự án đầu tư:

- Thủy điện Nậm Công 3: Tổng số tiền đầu tư: 211,6 tỷ đồng; Đã khai thác 61,5 tỷ đồng; chuyển nhượng 181,3 tỷ đồng.

### 2.2. Về nợ phải thu: 223,5 tỷ đồng

### 2.3. Về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	Tỷ lệ 2014/2013
1	Sản lượng	Tỷ đồng	999	1.124,7	112,58%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	857,6	932,7	108,76%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,9	34,7	102,36%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25,579	26,7	104,38%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	37,7	58,1	154,11%

6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	37,7	38,6	102,39%
7	Thu nhập bình quân CNV/tháng	Tr.Đồng	6,5	7,0	107,69%

Sau hơn một năm triển khai theo Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, mặc dù LILAMA 10 còn gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế toàn cầu đang phục hồi, các công trình chính LILAMA10 thì công năm 2014 đi vào giai đoạn hoàn thiện nên doanh thu không cao, trong khi các công trình mới dự kiến thi công theo kế hoạch thì Chủ đầu tư chậm triển khai... Mặc dù Công ty đã tập trung đầu tư nâng cao năng lực theo chiến lược đã định, vốn điều lệ thấp, (đặc biệt là Đầu tư một Nhà máy chế tạo thiết bị tại Hải Dương và đầu tư phương tiện, dụng cụ thi công được thể hiện tại mục 5 dưới đây) nhưng vẫn đạt được kết quả như sau:

Tuy nhiên, việc tái cơ cấu LILAMA 10 bước đầu đã đem lại những kết quả tích cực :

- *Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu*: Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2013 là : 4,3 lần, năm 2014 là: 4,2 lần.

- *Khả năng thanh toán*: Năm 2013 là: 1,5 lần đã tăng lên là: 1,8 lần năm 2014.

- *Tỷ suất tự tài trợ*: Tỷ suất tài trợ của Công ty năm 2013 là: 18,9 % và đã tăng lên tương ứng là 19,4 % năm 2014.

- *Tỷ suất lợi nhuận ròng (Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu)*: Tỷ suất lợi nhuận ròng năm 2013 là: 4,0 % , năm 2014 là: 3,7 %.

- *Tỷ lệ đảm bảo khả năng trả nợ (DSCR)*: Tỷ lệ đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty năm 2013 là: 2,1 lần; Năm 2014 là : - 0.29 lần.

*(Số liệu chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo - tính đến 31/12/2014).*

### 3. Về tổ chức/Nguồn nhân lực (Tính đến tháng 6/2015).

#### 3.1. Về tổ chức:

- Giải thể Chi nhánh Nhà máy thủy điện Nậm Công 3.

- Sáp nhập phòng Hành chính - y tế vào Ban quản lý và khai thác Tòa nhà LILAMA 10.



- Phân công nhiệm vụ Ban điều hành theo sở trường công tác và định hướng ngành nghề.

- Bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại 16 cán bộ; Điều động hơn 1.000 lượt người lao động cho các đội công trình đảm bảo cung ứng kịp thời nhân lực cho các đơn vị khi có yêu cầu.

- Lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ *đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của Công ty (4 cán bộ được cử đi học lớp lý luận chính trị cao cấp).*

- Lập kế hoạch đào tạo nâng cao cho các dự án, công trình như Lọc dầu Nghi Sơn, Thủy điện Lai Châu, Huội Quảng gồm: Thợ hàn và cán bộ an toàn.

*(Chi tiết kèm theo tại Phụ lục số 02- Sơ đồ tổ chức hiện tại)*

### **3.2. Về nguồn nhân lực:**

LILAMA 10 đang từng bước tiến hành điều chỉnh nguồn nhân lực bằng các biện pháp như sắp xếp, điều động, luân chuyển, định biên để bộ máy nhân sự được tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp xuống mức phù hợp, đến tháng 6/2015 tỷ lệ gián tiếp là: 15,5 % so với 17,6 % trước khi thực hiện đề án tái cấu trúc.

- LILAMA 10 thường xuyên tuyển dụng mới tổ chức đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực. Đặc biệt chú trọng đến tổ chức đào tạo bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng tay nghề cho thợ hàn đạt trình độ SMAW/2G+3G, GTAW + SMAW/6G; GTAW/6G để triển khai các dự án. Đã đào tạo và cấp chứng chỉ cho 197 công nhân kỹ thuật hàn; Đến nay số thợ hàn của Công ty có chứng chỉ 3G là 253 người; Thợ hàn 6G là: 201 người; Tổng số thợ hàn trong Công ty có chứng chỉ đào tạo nâng cao là 454 người/757 người đạt tỷ lệ 60%.

- Đã tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ cho 49 kỹ sư với thời gian từ 3- 6 tháng tại các công trình thủy điện Lai Châu; Thủy điện Huội Quảng. Cử 01 kỹ sư đi học tiếng Nga ở trung tâm đào tạo, 03 kỹ sư ra nước ngoài để đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ tiếng Anh, đào tạo công tác an toàn cho 19 cán bộ kỹ sư kỹ thuật.

*(Chi tiết kèm theo tại Phụ lục số 03&04 – Chất lượng nhân lực hiện tại)*

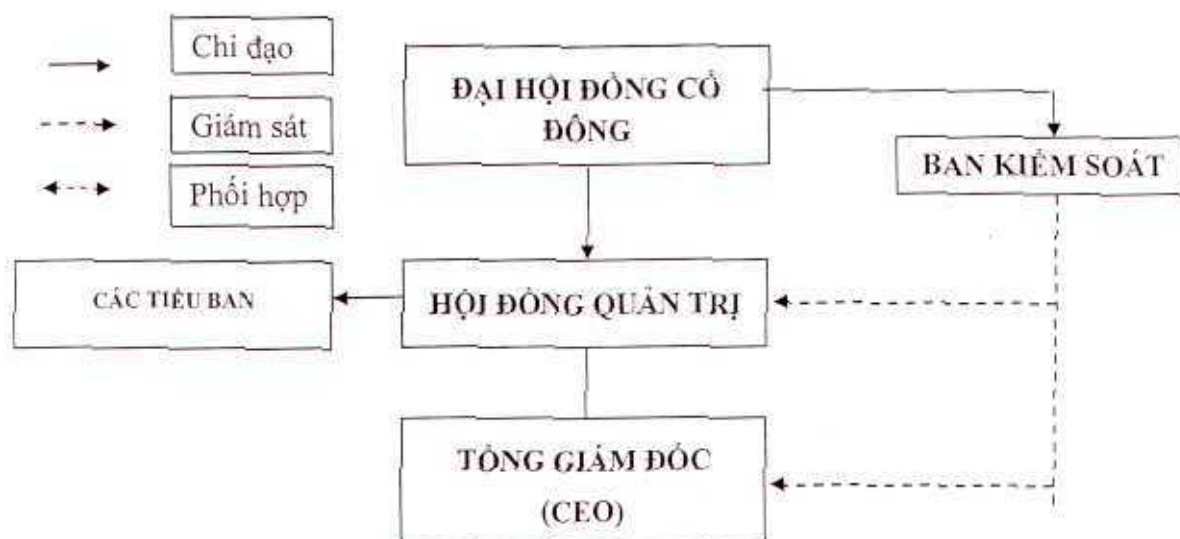
## **4. Về quản trị:**

### **4.1. Ban hành các Nội quy, quy chế quản trị Công ty :**

Đến tháng 6/2015, Lilama 10 đã chỉnh sửa, ban hành mới 12 quy chế, quy định nội bộ, trong đó có các quy chế quan trọng như: Quy chế quản lý nợ của Công ty Cổ phần LILAMA 10, Quy chế Định mức Kinh tế - Kỹ thuật; Quy chế Phân phối lợi nhuận - Quản lý sử dụng các quỹ; Quy chế An toàn - Vệ sinh lao động; Quy chế quản lý, khai thác và thanh lý tài sản cố định; Quy chế quản lý, khai thác và thanh lý tài sản cố định..... đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành của Lilama 10 được chuẩn hóa, minh bạch.

**4.2. Mô hình quản trị (tính đến tháng 6/2015):** Được xây dựng phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành, bao gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban kiểm soát;
- + Tổng giám đốc điều hành;
- + Các tiểu ban giúp việc HĐQT: *Tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Tiểu ban hoạch định chiến lược và đầu tư dự án nước ngoài....*



## 5. Công tác đầu tư (Tính từ khi đề án được phê duyệt đến tháng 6/2015)

5.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao năng lực: Hoàn thành công tác Đầu tư 01 khu đất nhà máy chế tạo thiết bị & kết cấu thép tại Hải Dương với diện tích 57.900 M<sup>2</sup>, công suất chế tạo từ 6,5 đến 10 nghìn tấn/năm.

5.2. Đầu tư nâng cao năng lực phương tiện, dụng cụ thiết bị thi công: Tập trung đầu tư Cán trực, Phương tiện vận chuyển, Máy công cụ, Thiết bị hàn cắt, Thiết bị thí nghiệm đo lường, Thiết bị giàn giáo... đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của các Nhà thầu chính trong nước và nước ngoài. Hiện tại, các phương tiện, dụng cụ thiết bị thi công thuộc biên chế Công ty đã được đổi mới, các thông số kỹ thuật đảm bảo, đủ năng lực đáp ứng được yêu cầu phục vụ thi công các dự án: Chế tạo thiết bị và kết cấu thép, Xây lắp các công trình công nghiệp nặng như: Thủy điện, nhiệt điện, Xi măng, cảng vận tải, khai thác mỏ, Thép, dầu khí, công nghiệp hóa chất, thực phẩm ....

*(Chi tiết kèm theo tại Phụ lục số 05 – Danh sách phương tiện, dụng cụ thi công được bổ sung từ khi đề án được phê duyệt đến nay).*

### **PHẦN III: CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỀ ÁN TÁI CẤU TRÚC LILAMA 10**

**(Điều chỉnh, bổ sung)**

#### **I. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA LILAMA 10 GIAI ĐOẠN 2015-2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025:**

**1. Sứ mệnh và tầm nhìn của LILAMA 10:** *Giữ nguyên theo Đề án được duyệt*

#### **2. Mục tiêu của LILAMA 10**

##### **2.1. Mục tiêu tổng quát:**

Trở thành Công ty nông cốt thuộc Công ty mẹ với ngành nghề kinh doanh theo định hướng Công ty mẹ.

##### **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

##### **2.2.1 Giai đoạn 2015-2020 (Giai đoạn chuyển tiếp):**

##### **a) Mục tiêu về ngành nghề kinh doanh**

- Tập trung vào ngành kinh doanh chính là cơ khí chế tạo, thi công xây lắp mà LILAMA 10 có tiềm năng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh cao thuộc lĩnh vực: Xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, khai thác mỏ từ đó từng bước phát triển lĩnh vực EPC xây lắp các ngành công nghiệp: Xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, Khai thác mỏ...và các ngành nghề phục vụ cho EPC.

### **b) Mục tiêu tài chính:**

- Tái cấu trúc các khoản nợ bằng việc thay đổi các khoản vay ngắn hạn lãi suất cao bằng các khoản vay dài hạn lãi suất hợp lý, qua đó cải thiện dòng tiền và năng lực trả nợ của LILAMA 10, tạo thêm nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Thoái vốn tại các Công ty không thuộc ngành kinh doanh chính.

- Từng bước xây dựng LILAMA 10 có năng lực tài chính lành mạnh, phát triển ổn định, bền vững, hướng tới tăng trưởng.

### **c) Về cơ cấu tổ chức:**

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức Công ty, kiểm soát chặt chẽ các quy trình trọng yếu và các quyết định then chốt, đảm bảo cơ cấu bộ máy quản lý tinh gọn, phân công chức năng và trách nhiệm rõ ràng, tránh chồng chéo để đạt hiệu quả quản lý cao nhất.

- Lập bộ phận quản trị rủi ro, pháp chế thẩm định, xuất nhập khẩu... thuộc các phòng ban Công ty để chuẩn bị cho cơ cấu tổ chức giai đoạn 2020 trở đi.

- Chuẩn hóa các quy chế, qui định quản lý đảm bảo cho công tác quản lý điều hành, kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động từ sản xuất kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

*(Phụ lục số 06 – Sơ đồ tổ chức thực hiện giai đoạn 2015-2020).*

### **d) Về quản trị**

- Xây dựng hệ thống quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp mới 2014 áp dụng từ 01/7/2015 (thường xuyên cập nhật và điều chỉnh phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam), ban hành và áp dụng bộ qui tắc quản trị công ty nhằm đảm bảo sự công bằng, tính minh bạch, tính trách nhiệm.

### **e) Về nguồn nhân lực**

- Đảm bảo nhân lực đáp ứng kế hoạch phát triển các ngành nghề kinh doanh của Công ty. Nâng cao tỷ lệ sử dụng cán bộ có trình độ Đại học trở lên từ 75% lên 95%.

- Tinh giảm bộ máy gián tiếp để đạt tỷ lệ lao động gián tiếp/tổng số lao động của toàn LILAMA 10 từ mức 15,5 % hiện nay xuống còn 11% vào năm 2020 và làm việc có hiệu quả.

- Từng bước nâng cao thu nhập bình quân cho người lao động.

**f, Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đến năm 2020:**

- Tổng giá trị SXKD : 2.265 tỷ đồng.
- Doanh thu : 1.812 tỷ đồng.
- Nộp nhà nước : 90.6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 84 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 496 tỷ đồng.
- Tổng tài sản : 1.658 tỷ đồng.
- Tổng lao động : 5.000 người.
- Thu nhập bình quân : 8,5 triệu đồng/người/tháng.

*(Chi tiết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu từ năm 2015 - 2020: Phụ lục 07 kèm theo).*

**2.2.2. Giai đoạn 2020 trở đi:**

**a) Mục tiêu về ngành nghề kinh doanh**

- Phát triển lĩnh vực EPC xây lắp các ngành công nghiệp: Xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, Khai thác mỏ...

**b) Mục tiêu tài chính:**

- Cải thiện dòng tiền và năng lực trả nợ, tạo thêm nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh. Xây dựng LILAMA 10 có năng lực tài chính lành mạnh, phát triển ổn định, bền vững, hướng tới tăng trưởng.

**c) Về cơ cấu tổ chức**

- Xây dựng cơ cấu tổ chức phù hợp với chiến lược ngành nghề kinh doanh chính theo phụ lục số 08 - Sơ đồ tổ chức giai đoạn 2020 trở đi.

**d) Về quản trị**

- Điều chỉnh hệ thống quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam, sửa đổi ban hành quy chế quản trị phù hợp nhằm đảm bảo sự công bằng, tính minh bạch, tính trách nhiệm.

#### **e) Về nguồn nhân lực**

- Đảm bảo nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng chiến lược ngành nghề kinh doanh.

- Nâng cao tỷ lệ sử dụng cán bộ có trình độ Đại học trở lên từ 95% lên 100%.

- Tinh giảm bộ máy gián tiếp để đạt tỷ lệ lao động gián tiếp/tổng số lao động của toàn LILAMA 10 từ mức 11 % hiện nay xuống còn 10% vào năm 2020 và làm việc có hiệu quả.

- Từng bước nâng cao thu nhập bình quân cho người lao động.

#### **f, Các chỉ tiêu định hướng đến năm 2025:**

- Tổng giá trị SXKD : 4.659 tỷ đồng.

- Doanh thu : 3.727 tỷ đồng.

- Nộp nhà nước : 186.34 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 160.9 tỷ đồng

- Vốn chủ sở hữu : 869.7 tỷ đồng.

- Tổng tài sản : 2.696 tỷ đồng.

- Tổng lao động : 7.800 người.

- Thu nhập bình quân : 11 triệu đồng/người/tháng.

*(Các chỉ tiêu định hướng giai đoạn 2021-2025: Phụ lục 09 kèm theo).*

## **II. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA LILAMA 10 GIAI ĐOẠN 2015-2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025:**

- *Chiến lược định hướng:* Xây dựng Lilama 10 là doanh nghiệp có năng lực tài chính lành mạnh, phát triển ổn định, hướng tới tăng trưởng bền vững.

- *Chiến lược kinh doanh theo ngành:* Lilama 10 xác định tập trung vào ngành kinh doanh chính là **cơ khí chế tạo, thi công xây lắp** thuộc phân khúc: **Xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, Khai thác mỏ...**

*Trọng tâm chiến lược của từng ngành được xác định như sau:*

### **1. Chiến lược cấp ngành kinh doanh chính:**

**1.1. Chiến lược thị trường:** Định hướng thị trường được xác định cho 02 giai đoạn:

### 1.1.1. Ngắn và trung hạn (2015-2020):

- Trong giai đoạn đầu tái cấu trúc, Công ty vẫn tiếp tục duy trì hoạt động trong lĩnh vực xây lắp có thể mạnh như thi công xây lắp các dự án thủy điện, Nhiệt điện. Từng bước dịch chuyển sang các lĩnh vực thi công các dự án trong ngành xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, Khai thác mỏ... Tăng dần tỉ trọng tư vấn thiết kế, cung cấp thiết bị cho các dự án thuộc các ngành trên tiến tới làm nhà thầu EPC cho các dự án.

- Việc chuyển dịch về ngành nghề cũng như chiều sâu từ Nhà thầu với tỉ trọng công tác xây lắp là chính (80% doanh thu) chuyển sang nhà tổng thầu EPC dựa trên phương án và chiến lược tái cấu trúc của Tổng Công ty LILAMA và Quy hoạch của Chính phủ cho các ngành. Theo quy hoạch phát triển điện VII, các thủy điện có công suất lớn và trung bình giai đoạn 2015 – 2020 giảm, và từ năm 2020 trở đi chỉ còn lại một số nhà máy thủy điện tích năng với tổng công suất nhỏ. Bên cạnh đó các ngành Xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, khai thác mỏ đã được chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

- Từng bước tập trung nguồn lực vào EPC ngành: **Xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, Khai thác mỏ...** đây là thị trường tiềm năng tăng trưởng ổn định vì đã được Chính phủ phê duyệt quy hoạch ổn định.

- Tăng cường tìm hiểu, tiếp xúc khai thác công việc dự án đã nằm trong quy hoạch gồm:

(+) **EPC ngành Xi măng: (Dự báo tiềm năng)**

. Giá trị hợp đồng: 2.760 tỷ < chưa VAT >

. Doanh thu: 2.760 tỷ

. Dòng tiền:

Dòng tiền	Dòng tiền cho 5 năm	Dòng tiền cho 1 năm	Tỷ lệ
Tạm ứng	276	55,2	10%
Vốn tự có	911	182,2	33%
Vốn vay	1.573	314,6	57%

(+) **EPC ngành Cảng vận tải: (Dự báo tiềm năng)**

. Giá trị hợp đồng: 1.105 tỷ < chưa VAT >

. Doanh thu: 1.105 tỷ

. Dòng tiền:

Dòng tiền	Dòng tiền cho 5 năm	Dòng tiền cho 1 năm	Tỷ lệ
Tạm ứng	110	22	10%
Vốn tự có	365	73	33%
Vốn vay	630	126	57%

(+) EPC ngành Thép: (Dự báo tiềm năng)

. Giá trị hợp đồng: 550 tỷ < chưa VAT >

. Doanh thu: 550 tỷ

. Dòng tiền:

Dòng tiền	Dòng tiền cho 5 năm	Dòng tiền cho 1 năm	Tỷ lệ
Tạm ứng	55	11	10%
Vốn tự có	181	36,2	33%
Vốn vay	314	62,8	57%

(+) EPC ngành Vật liệu xây dựng: (Dự báo tiềm năng)

. Giá trị hợp đồng dự kiến: 275 tỷ < chưa VAT >

. Doanh thu: 275 tỷ

. Dòng tiền:

Dòng tiền	Dòng tiền cho 5 năm	Dòng tiền cho 1 năm	Tỷ lệ
Tạm ứng	27,5	5,5	10%
Vốn tự có	91	18,2	33%
Vốn vay	156,5	31,3	57%

(+) EPC ngành Khai thác mỏ: (Dự báo tiềm năng)

. Giá trị hợp đồng: 830 tỷ < chưa VAT >

. Doanh thu: 830 tỷ



*Dòng tiền:*

<b>Dòng tiền</b>	<b>Dòng tiền cho 5 năm</b>	<b>Dòng tiền cho 1 năm</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Tạm ứng	83	16,6	10%
Vốn tự có	274	54,8	33%
Vốn vay	473	94,6	57%

**1.1.2 Dài hạn (Sau 2020):**

- Ngành nghề: Củng cố năng lực toàn diện EPC các ngành công nghiệp : Xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, Khai thác mỏ...

- *Chiến lược cạnh tranh:* Tận dụng các lợi thế cạnh tranh sẵn có, đồng thời tạo ra lợi thế cạnh tranh mới thông qua việc củng cố, sắp xếp các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc theo năng lực, chuyên môn hóa và đầu tư chiều sâu cho ngành kinh doanh chính để nâng cao năng lực tái chính, thị trường, nguồn nhân lực, nhà xưởng, phương tiện, thiết bị ... và nâng cao năng suất lao động.

- *Chiến lược hợp tác:* Thiết lập quan hệ đối tác tiềm năng là những khách hàng thường xuyên/trương lai sẽ có nhu cầu về sản phẩm của Công ty hoặc hợp tác cùng tham gia tạo ra sản phẩm mang lại hiệu quả cao trên cơ sở thỏa mãn lợi ích của các bên.

**2. Giải pháp để thực hiện thành công chiến lược**

**2.1. Cơ cấu, sắp xếp lại đơn vị, chi nhánh vào từng lĩnh vực kinh doanh, trên cơ sở phù hợp với năng lực và thế mạnh sẵn có của từng đơn vị.** Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cho đơn vị trực thuộc.

**(\*) Giai đoạn 2015-2020:**

- *Về ngành nghề:*
  - + Tiếp tục triển khai các dự án thi công xây lắp và gia công chế tạo thiết bị cơ khí.
  - + Tập trung nguồn lực vào thi công xây lắp và chế tạo thuộc ngành nghề chính, tiếp thị khách hàng theo sự giới thiệu của Công ty mẹ.
  - + Tiếp nhận phần việc từ Công ty mẹ đối với những dự án có quy mô lớn hoặc tổng thầu EPC.

+ Đối với những dự án có quy mô vừa và nhỏ, phù hợp năng lực của Công ty, Công ty tự tiến hành đấu thầu, nhận thầu và thực hiện dự án theo định hướng chiến lược ngành nghề kinh doanh.

+ Tăng cường năng lực (kỹ thuật, tài chính, nhân lực...), tích lũy kinh nghiệm từ việc thực hiện các phần dự án mà công ty mẹ giao, chú trọng xây dựng các năng lực cần thiết liên quan đến ngành kinh doanh đã được định hướng.

- Về tổ chức lao động: Xây dựng mô hình quản lý và cơ cấu tổ chức phù hợp; Tập trung đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Về tài chính: Nâng cao năng lực tài chính, khả năng sinh lời và quản lý có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Thực hiện việc thay đổi cơ cấu vốn theo định hướng Công ty mẹ.

- Về quản trị: Xây dựng mô hình quản trị phù hợp nhất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất Công ty; Thực hiện các bước chuẩn bị cần thiết để tiếp nhận việc chuyển giao vai trò sản xuất kinh doanh chính từ Công ty mẹ theo nhóm ngành nghề đã được định hướng.

- Về quản trị sự thay đổi: Thành lập các nhóm chịu trách nhiệm tổ chức, xây dựng lộ trình triển khai, thông tin, tuyên truyền, vận động và giải quyết kịp thời các thay đổi, mâu thuẫn nhằm thúc đẩy quá trình tái cấu trúc theo đúng định hướng chiến lược.

#### **(\*) Giai đoạn 2020 trở đi:**

Trên cơ sở hoàn thành các bước chuẩn bị ở giai đoạn trước, khi công ty mẹ thực hiện chuyển giao hoàn toàn vai trò sản xuất kinh doanh cho Công ty theo định hướng nhóm ngành, Công ty sẽ chủ động hoàn toàn thực hiện EPC các dự án công nghiệp theo chiến lược.

#### **2.2. Xây dựng phương án và kế hoạch thực hiện tái cấu trúc toàn diện cho Lilama 10, cụ thể một số lĩnh vực chính như sau:**

- Thoái vốn đầu tư vào những lĩnh vực đầu tư kinh doanh kém hiệu quả.
- Xây dựng mô hình quản lý và cơ cấu tổ chức phù hợp.
- Xây dựng mô hình quản trị phù hợp nhất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

### **3. Tăng cường năng lực cho Công ty:**

- Tập trung phát triển ổn định và tăng quy mô Công ty.
- Bao gồm năng lực về kỹ thuật, tài chính, nhân sự (đặc biệt nhân sự quản lý cấp cao), trình độ công nghệ, năng lực cốt lõi của ngành kinh doanh mà công ty tham gia...
- Tập trung mọi nguồn lực sẵn có cũng như tận dụng tối đa các cơ chế chính sách khuyến khích của Nhà nước, của Công ty mẹ để đầu tư nâng cao năng lực.

**III. SỰ CẦN THIẾT PHẢI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CẤU TRÚC LILAMA 10** (Giữ nguyên theo Đề án được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt): Chỉ thay đổi định hướng ngành nghề vào EPC (ngành Xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, khai thác mỏ...).

## **PHẦN IV**

### **NỘI DUNG TÁI CẤU TRÚC LILAMA 10**

**(Điều chỉnh, Bổ sung)**

Trên cơ sở mục tiêu và định hướng chiến lược đã đề ra, LILAMA 10 xác định lộ trình tái cấu trúc để đạt được mục tiêu đã định. Nhiệm vụ trọng tâm là phải nhanh chóng xây dựng kế hoạch rõ ràng, tiến độ cụ thể nhưng đồng thời vẫn duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh hiện tại đảm bảo hiệu quả.

Lộ trình tái cấu trúc, LILAMA 10 sẽ trải qua 02 giai đoạn để hướng tới mục tiêu chiến lược:

#### **I. GIAI ĐOẠN 2015 - 2020:**

##### **1. Tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh:**

##### **1.1. Định hướng ngành nghề:**

Định hướng ngành nghề kinh doanh trong tương lai của Lilama 10 được xây dựng trên cơ sở rà soát lại các mục tiêu chiến lược, ngành nghề kinh doanh, trong đó chú ý đến thị trường, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và xu hướng phát triển. Lilama 10 xác định sẽ tập trung vào ngành kinh doanh chính là những ngành truyền thống, sở trường, có tiềm năng tăng trưởng và cạnh tranh lớn.

Bám sát Đề án tái cấu trúc của Công ty mẹ.

Theo tiêu chí như vậy, Lilama 10 định hướng tập trung vào ngành kinh doanh chính EPC ( ngành **Xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, Khai thác mỏ...**). ( *Phụ lục số 10 - Sơ đồ ngành nghề kinh doanh giai đoạn 2015-2020*).

- LILAMA 10 sẽ định hướng đầu tư tăng quy mô vào các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc theo hướng chuyên môn hóa vào ngành nghề kinh doanh chính.

## 1.2. Tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh

Khi công ty đủ năng lực về tài chính, nhân sự, trang thiết bị, trình độ, năng lực công nghệ và tùy vào tình hình thực tiễn: Công ty sẽ cơ cấu theo hướng chuyên sâu vào ngành kinh doanh chính EPC (ngành **Xi măng, Cảng vận tải, Thép, Vật liệu xây dựng, khai thác mỏ...**).

## 2. Tái cấu trúc doanh nghiệp

### 2.1. Tái cấu trúc sở hữu:

- Giai đoạn 2015-2020, Công ty tìm kiếm các đối tác có tiềm lực tài chính để hoàn thành việc **tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ lên 160 tỷ vào năm 2016** ( trong đó tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam là 65%) với lộ trình cụ thể như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Thời gian tăng vốn	Vốn Điều lệ	Trong đó		Ghi chú ( % vốn góp của LILAMA)
			Cổ đông LILAMA	Cổ đông khác	
1	Năm 2015	90,0	45,9	44,1	51,0%
2	Năm 2016	160,0	104,0	56,0	65,0%
3	Năm 2020	300,0	195,0	105,0	65,0%
4	Năm 2025	500,0	325,0	175,0	65,0%

Mục đích của việc tăng vốn điều lệ của công ty nhằm nâng cao năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh, mở rộng thị phần, nâng cao doanh thu và lợi nhuận cao theo đuổi mục tiêu phát triển ổn định, bền vững.

## **2.2. Tái cấu trúc tài chính**

### **- Lộ trình huy động và cân đối nguồn vốn tái cấu trúc tài chính:**

(1). Vấn đề thoái vốn, nợ quá hạn

+ *Thoái vốn*: Tập trung mọi giải pháp hiệu quả để thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị LILAMA (UDC), dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2015-2020.

+ *Nợ quá hạn*: Thành lập tổ kiểm soát, đơn đốc thu vốn các khoản nợ quá hạn, khó đòi, kiện ra tòa án (nếu cần thiết).

(2). Tùy thuộc vào nguồn vốn huy động được, LILAMA10 sẽ tái cấu trúc tài chính theo trình tự ưu tiên: Tái cấu trúc các khoản nợ vay lãi suất cao, thời gian vay ngắn; Tăng vốn điều lệ; Đầu tư nâng cao năng lực quản trị.

+ LILAMA 10 sẽ tích cực tìm kiếm các nguồn vốn dài hạn có lãi suất thấp để thực hiện tái cấu trúc theo trình tự nêu trên.

### **3. Tái cấu trúc tổ chức/nguồn nhân lực:**

#### **3.1 Tái cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực của Công ty theo hướng:**

Tái cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực của Công ty nhằm phù hợp với quy mô và yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động cho các Chi nhánh, ban điều hành LILAMA10 tại các công trường nhằm tăng tính chủ động trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh, tiếp thị, tìm kiếm việc làm.

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý và nhân lực trong các phòng ban chức năng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng đề án quy hoạch cơ cấu, định biên nhân sự để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí, quản lý nhân lực.

- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp trong tổng số lao động hiện có xuống tỷ lệ 11% nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh bằng các giải pháp: (1) Rà soát lại lực lượng lao động gián tiếp để điều chuyển đến làm việc tại các đơn vị sản xuất trực tiếp. (2) Tận dụng lực lượng lao động gián tiếp hiện có cử đi đào tạo, đào tạo lại những chuyên ngành mới mà Công ty có nhu cầu và cử lực lượng này trực tiếp thực hiện công việc dịch vụ kỹ thuật như vận hành, chạy thử, bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp.

- Bổ sung nguồn lực có chất lượng cao cho bộ phận xuất nhập khẩu và logistics để đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn tới.

- Giải thể Chi nhánh Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép tại Phú lý - Hà Nam khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thu hồi đất và thành lập chi nhánh Nhà máy chế tạo thiết bị mới trên cơ sở di chuyển toàn bộ Nhà máy Nhà máy chế tạo kết cấu thép Phú lý - Hà Nam.

### **3.2. Tái cơ cấu các chi nhánh đơn vị trực thuộc:**

- Chi nhánh Trung tâm tư vấn thiết kế công trình sẽ là đơn vị đầu mối đảm nhiệm công tác thiết kế (E) cho các dự án EPC của các ngành trong định hướng của công ty. Bao gồm trực tiếp thực hiện công tác thiết kế, đầu mối kết nối các công ty tư vấn, thiết kế đối tác để hoàn thiện công tác thiết kế cho các gói thầu, dự án.

- Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép: Sẽ có nhiệm vụ chế tạo các sản phẩm cơ khí cung cấp cho các dự án EPC mà công ty tham gia. Đảm nhận một phần cung cấp thiết bị chế tạo trong nước (P) cho các dự án EPC.

- Phần thực hiện công tác thi công (C) sẽ do các chi nhánh Lilama10 thực hiện cụ thể:

+ Chi nhánh Lilama10 - Xi nghiệp 10-1: sẽ đảm nhận công tác thi công xây lắp các công trình thuộc ngành Khai thác mỏ, Ngành Xi măng.

+ Chi nhánh Lilama10 - Xi nghiệp 10-4: sẽ đảm nhận công tác thi công xây lắp các công trình thuộc ngành Thép.

+ Chi nhánh Lilama10 - Chi nhánh Sơn La: sẽ đảm nhận công tác thi công xây lắp các công trình thuộc ngành Cảng Vận Tải.

+ Chi nhánh Lilama10 - Chi nhánh Gia Lai: sẽ đảm nhận công tác thi công xây lắp các công trình thuộc ngành Vật liệu Xây dựng.

*(Phụ lục số 11- Sơ đồ tái cơ cấu các Chi nhánh giai đoạn từ 2015 - 2020).*

### **3.3. Quy trình hoạt động (Giữ nguyên theo Đề án được phê duyệt)**

**3.4. Hệ thống báo cáo, đánh giá hiệu quả hoạt động (Giữ nguyên theo Đề án được phê duyệt)**

**3.5. Tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, củng cố hoạt động của các tổ chức quần chúng (Giữ nguyên theo đề án được phê duyệt).**

#### 4. Tái cấu trúc quản trị:

\* Điều chỉnh, bổ sung các nội dung sau:

- Từ năm 2015-2020: Từng bước tiếp quản công tác vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo ngành nghề chính từ Công ty mẹ. Từ năm 2020 trở đi, sẽ chủ động tự thực hiện các dự án EPC theo nhóm ngành đã định hướng.

##### - Mô hình quản trị doanh nghiệp:

Hệ thống quản trị doanh nghiệp của Công ty được xây dựng theo thông lệ quốc tế và phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014, bao gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban kiểm soát;
- + Tổng giám đốc điều hành.
- + Các tiểu ban giúp việc HĐQT

Cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp như sau:



##### 4.1. Quản trị Công ty:

- Các thành viên hội đồng quản trị được phân công hợp lý về chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ để quản lý Công ty một cách hiệu quả nhất.

- Thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và pháp chế để hỗ trợ Hội đồng quản trị vận hành tốt hơn, giúp Hội đồng quản trị ra các quyết định dựa trên thông tin chính xác tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu nhân sự tinh gọn, bổ nhiệm lãnh đạo các bộ phận chủ chốt có năng lực và trình độ chuyên môn vượt trội.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp: Quy tắc chuẩn mực đạo đức đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phòng và nhân sự liên quan với các quy trình bắt buộc.

- rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế quy định phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.

#### **4.2. Nâng cao hiệu quả và năng suất lao động:**

- Xây dựng cơ chế giao khoán phù hợp với từng điều kiện thực tiễn cụ thể, rút ngắn các bước trong thủ tục giao khoán, việc khoán lương cho người phải làm cho người lao động thấy được lợi ích trực tiếp để tạo động lực thúc đẩy và nâng cao năng suất lao động.

- Nâng cao trình độ tổ chức quản lý sản xuất và thi công, quản lý lao động, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động nhằm đáp ứng được áp lực công việc và yêu cầu chuyên nghiệp theo ngành nghề kinh doanh điều chỉnh.

#### **4.3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:**

- Xây dựng cơ chế phát triển thể lực, trí lực, ý thức trách nhiệm cao, đảm nhận công việc phù hợp với năng lực, gắn bó với Công ty đối với nguồn nhân lực.

- Tăng cường công tác quản trị nhân sự cấp cao của Công ty.

- Quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực có năng lực, kinh nghiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ như quản lý dự án, quản lý thi công. Đánh giá năng lực và nhu cầu đào tạo đối với người lao động để đào tạo nhằm tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả, nâng cao năng lực chuyên môn đối với nhân lực chất lượng cao.

- Chú trọng tuyển dụng, sử dụng, bố trí nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm tạo động lực để phát huy năng lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng cơ chế lương thưởng để thu hút nhân lực chất lượng cao.



## **5. Quản trị sự thay đổi :**

- Lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực hợp lý để triển khai thực hiện; kế hoạch quản lý sự thay đổi được xây dựng bám sát theo mục tiêu của chiến lược phát triển và đề án tái cấu trúc điều chỉnh.

- Xây dựng cơ chế trao đổi thông tin giữa Ban tái cấu trúc với các phòng ban liên quan và các ngành các cấp, xác định chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của sự thay đổi.

- Truyền đạt những quan điểm về sự thay đổi cho các cá nhân có liên quan đến sự thay đổi để nắm bắt được tình huống trở ngại trong quá trình thực thi sự thay đổi và tìm ra biện pháp giải quyết kịp thời hợp lý.

## **II. GIAI ĐOẠN 2020 trở đi (Bổ sung so với Đề án được phê duyệt):**

LILAMA10 sẽ tiếp tục thực hiện chương trình tái cấu trúc giai đoạn 2020 trở đi theo hướng chuyên sâu theo ngành kinh doanh chính là EPC theo nhóm ngành. Nâng cao quy mô, định hướng chuyên sâu ngành nghề, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, tiếp tục phát triển ổn định, bền vững.

### **1. Tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh**

Giai đoạn này Lilama 10 tập trung phát triển vào nhóm ngành kinh doanh chính là EPC (ngành xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ...) với phương án tái cấu trúc cụ thể như sau:

- Từng bước tiếp nhận chuyển giao toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh theo nhóm ngành từ Công ty mẹ.

- Khi có đủ năng lực toàn diện sẽ tiến hành việc sáp nhập một số Công ty cùng nhóm ngành theo định hướng của Tổng Công bằng hình thức nhận phần vốn góp của Công ty mẹ tại các doanh nghiệp hoặc mua cổ phần của Công ty mẹ tại các doanh nghiệp.

*( Phụ lục số 12- Sơ đồ Ngành nghề kinh doanh từ 2020 trở đi)*

### **2. Tái cấu trúc doanh nghiệp**

#### **2.1. Tái cấu trúc sở hữu:**

- Thực hiện M&A...các Công ty con của Tổng Công ty từng bước sở hữu vốn tại các Công ty này để trở thành Công ty mẹ và/hoặc Công ty liên kết.

## **2.2. Tái cấu trúc tài chính:**

- Thực hiện tăng vốn điều lệ của Công ty từ 160 tỷ lên 300 tỷ vào năm 2020 và từ 300 tỷ lên 500 tỷ vào năm 2025 để tăng quy mô, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng chiến lược sản xuất kinh doanh.

- Cân đối nguồn vốn để tiếp tục đầu tư tăng năng lực cốt lõi.

- Cân đối các nguồn vốn để đầu tư khoa học công nghệ, tăng cường năng lực sản xuất, chế tạo cơ khí, chế tạo thiết bị để tiến tới chế tạo các sản phẩm công nghiệp có chất lượng, hàm lượng khoa học công nghệ cao.

## **3. Tổ chức và nguồn nhân lực:**

- Về tổ chức:

+ Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn hơn, phân công thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực phù hợp với năng lực, sở trường công tác, tăng cường các bộ phận kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và pháp chế thẩm định, các ban quản lý dự án, Công ty con và/hoặc Công ty liên kết nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược đã định hướng.

+ Sắp xếp các Công ty con và/hoặc Công ty liên kết tham gia, hỗ trợ cho các Chi nhánh hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh như các Chi nhánh (tùy thuộc vào năng lực Công ty con/ Công ty liên kết để phân giao).

- Về nhân lực:

+ Sắp xếp và cơ cấu lại nhân lực theo Sơ đồ tổ chức số 08 giai đoạn 2020 trở đi, theo đó Công ty đánh giá lại các năng lực còn thiếu và còn yếu của nguồn nhân lực, đưa ra các điều chỉnh từ chức năng nhiệm vụ, các quy trình nghiệp vụ, mô tả công việc, tiêu chuẩn công việc. Trên cơ sở đó sẽ đánh giá mức độ đáp ứng của người lao động để bố trí và sắp xếp lại.

+ Chú trọng tuyển dụng lực lượng kỹ sư và chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, quản lý và thi công dự án...đã kết thúc hợp đồng với Công ty mẹ (sau khi tái cấu trúc) để sắp xếp, bố trí thực hiện các nhiệm vụ như quản lý dự án, quản lý thi công.

+ Tăng cường công tác quản trị nhân sự chủ chốt của Công ty.



**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu thuần	10 <sup>9</sup> đ	689	786	858	933
2	Giá vốn hàng bán	10 <sup>9</sup> đ	569	694	772	863
3	Lợi nhuận gộp	10 <sup>9</sup> đ	120	92	86	70
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	29	34	34	35
5	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	722	805	929	966
6	Nguồn vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	147	159	175	187
7	Tổng nợ phải trả	10 <sup>9</sup> đ	574	646	754	778
8	<i>Các chỉ tiêu đánh giá</i>					
-	Dòng tiền hoạt động SXKD	10 <sup>9</sup> đ	105	134	48	-38
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu)	Lần	3.9	4.1	4.3	4.2
-	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.0	1.2	1.5	1.8
-	Tỷ suất sinh lời trên vốn dài hạn (ROCE) [ EBIT / (Vốn chủ sở hữu + Vay dài hạn) ]	%	27.8%	23.7%	21.6%	22.2%
-	Tỷ suất tự tài trợ (Tổng vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản)	%	20%	20%	19%	19%
-	Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	%	17.5%	11.7%	10.0%	7.5%
-	Tỷ suất lợi nhuận ròng (Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần)	%	4.2%	4.3%	4.0%	3.7%
-	Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu [Lãi ròng sau thuế / Vốn chủ sở hữu]	%	16.2%	16.9%	14.6%	14.3%
-	Hệ số năng lực trả nợ (DSCR) (Dòng tiền từ HĐ SXKD + Lãi vay đã trả / (Chi phí lãi vay + Tiền trả vay dài hạn)	Lần	2.6	4.0	2.1	-0.29



**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CHẤT LƯỢNG CÔNG NHÂN**  
ĐẾN THÁNG 06 NĂM 2015.

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chia ra							Đang viên
			Nữ	Đã qua đào tạo	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>2651</b>	<b>42</b>		<b>26</b>	<b>31</b>	<b>1994</b>	<b>373</b>	<b>177</b>	<b>299</b>	<b>82</b>	
<b>A</b>	<b>CÔNG NHÂN KỸ THUẬT</b>	<b>2625</b>	<b>42</b>	<b>2625</b>	<b>26</b>	<b>31</b>	<b>1695</b>	<b>347</b>	<b>163</b>	<b>287</b>	<b>76</b>	
<b>I</b>	<b>Công nhân xây dựng</b>	<b>206</b>		<b>206</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>184</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	
	Mộc											
	Nề + Bê tông											
	Sắt thép + Gia công KCT	206	2			1	184	14	1	5	1	
	Sơn											
	Xây lò											
<b>II</b>	<b>Công nhân cơ giới</b>	<b>103</b>		<b>103</b>	<b>26</b>	<b>13</b>	<b>31</b>	<b>14</b>	<b>5</b>	<b>11</b>	<b>3</b>	
	Ủi, gạt, xúc	4					2			2		
	Cần trục, ô tô, cầu xích, cầu lóp	33					20	6	3	2	2	
	Lái xe ô tô (Xe tải, xe ca, xe con)	49			26	13	3	7				
	Vận hành máy nén khí ô xy	17	1				6	1	2	7	1	
	Vận hành máy nổ	0										
	Phụ xe máy	0										
<b>III</b>	<b>Công nhân lắp máy</b>	<b>1241</b>		<b>1241</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>752</b>	<b>175</b>	<b>100</b>	<b>169</b>	<b>41</b>	
	Lắp máy thiết bị đường ống	94	7				15	13	21	34	11	
	Lắp đặt thiết bị điện	756	16			3	570	85	35	54	9	
	Lắp đặt cơ khí	369	7			1	165	75	37	75	16	
	Cầu chuyên	22					2	2	7	6	5	
<b>IV</b>	<b>Công nhân cơ khí</b>	<b>945</b>		<b>945</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>622</b>	<b>135</b>	<b>54</b>	<b>96</b>	<b>30</b>	

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Nữ	Đã qua đào tạo	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Dạng viên
	Hàn điện, hàn hơi	757	5			8	503	117	41	66	22	
	Gò	28	1				1	2	5	15	5	
	Đúc	2					1				1	
	Rèn	0										
	Tiện	20					14	3		3		
	Ngôi	22	1				6	4	4	7	1	
	Phay	0										
	Bào	0										
	Khoan	0										
	Mài	0										
	Sửa chữa cơ khí	116	2				97	9	4	5	1	
V	Công nhân khảo sát	17		17	0	0	11	4	1	1	0	
	Trắc đạc	17					11	4	1	1		
VI	Công nhân kỹ thuật khác	113		113	0	5	95	5	2	5	1	
	Siêu âm	0										
	Công nhân nấu ăn và công nhân khác	113				5	95	5	2	5	1	
B	Lao động phổ thông	26	2		7		11	1	7			
C	Tạm hoãn hợp đồng	357					299	26	14	12	6	

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

PHỤ LỤC 04

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ KHOA HỌC KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ  
ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2015

CHỨC DANH CÁN BỘ	Tổng số CR CNV đến kỳ báo cáo	Trong đó		Trên đại học	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT, NGHIỆP VỤ													CHUNG TRỊ																							
		Đảng viên	Phụ rữ		Tổng số DH	KT sư	Xây dựng	Kết cấu	Cơ khí	Hàn	ô tô	Máy XD	Điện	Ngoại ngữ	Kinh tế	Luận	DH khác	Cao đẳng Trung cấp	Khác	Số cấp	Trung cấp	Cao cấp																			
																							DAI HỌC																		
<b>Tổng số CBCNV</b>	<b>485</b>		<b>101</b>	<b>3</b>	<b>346</b>	<b>1</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>105</b>	<b>11</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>73</b>	<b>31</b>	<b>32</b>	<b>4</b>	<b>83</b>	<b>111</b>	<b>26</b>																						
<b>A- Cán bộ Lãnh đạo QLV</b>	<b>51</b>		<b>4</b>	<b>3</b>	<b>43</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>10</b>	<b>10</b>																			
- Chủ tịch hội đồng quản trị	1			1	1			1																																	
- Tổng giám đốc Công ty	1			1											1																										
- Phó tổng giám đốc Công ty	6			1	5			2	1				1	1																											
- Trưởng phó phòng Cty	24		4	1	23			4				8		3	1	7																									
- GD- PGD XN, NM	14				9			6	1					1	1	1																									
- Cán bộ lãnh đạo khác	4				4			1																																	
<b>B- Cán bộ khoa học kỹ thuật</b>	<b>355</b>		<b>16</b>	<b>16</b>	<b>288</b>	<b>1</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>91</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>65</b>	<b>7</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>65</b>	<b>67</b>	<b>0</b>																						
- Thi công xây lắp	275		11		217	1	15		81	10	5	3	47	2	7	1	65	58																							
- Quản lý kỹ thuật	80		5		71				10			2	18	5	15	1	20	9																							
<b>C- Cán bộ làm chuyên môn</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>3</b>																						
- Y tế	10		7															7	3																						
- Phiếu điện	1		1										1																												
- Mẫu giáo, giữ trẻ	1																																								
<b>D- Cán bộ nghiệp vụ</b>	<b>41</b>		<b>13</b>	<b>13</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>28</b>	<b>1</b>																						
- Kế hoạch thống kê, vật tư	5.00		4		4										4																										
- Kế toán tài vụ	7.00		6		4										4				23																						
- Tổ chức lao động	7.00		3		4								2						3																						
- Cung ứng vật tư					0														2																						
- Thi đua- Pháp chế- Đào tạo					0														2																						







LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)  
 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)  
 Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung  
 Văn

Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.  
 Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581  
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008  
 OHSAS18001:2007  
 ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com  
 www.lilama10.com.vn

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2015

**NĂNG LỰC PHƯƠNG TIỆN, DỤNG CỤ THI CÔNG  
 ĐƯỢC BỔ SUNG TỪ KHI TÁI CẤU TRÚC ĐẾN THÁNG 6/2015**

TT	Tên	Thông số	ĐVT	Số lượng	Chất lượng
<b>I Cán trực</b>					
1	Cán trực bánh lốp	50 tấn	C	03	Mới 100%
2	Cán trực bánh lốp	25 tấn	C	02	Mới 100%
3	Cán trực tháp	50 tấn	C	01	Mới 90 %
4	Công trực	50 tấn	C	01	Mới 100%
5	Cầu trực	10 tấn	C	02	Mới 100%
6	Cầu trực	5 tấn	C	03	Mới 100%
<b>II Phương tiện vận chuyên</b>					
1	Xe đầu kéo	30 tấn	C	02	Mới 100%
2	Rơ móc	20 tấn	C	02	Mới 100%
3	Xe tải gắn cầu	20 tấn	C	02	Mới 100%
<b>III Máy công cụ</b>					
1	Máy tiện		C	02	Mới 100%
2	Máy khoan đứng		C	03	Mới 100%
3	Máy khoan bàn		C	05	Mới 100%
4	Máy phay đầu đằm		C	02	Mới 100%
5	Nhà làm sạch bằng phun mặt		C	02	Mới 100%
<b>IV Thiết bị hàn cắt</b>					
1	Máy cắt CNC		C	02	Mới 100%
2	Máy cắt Plasma	24KVA	C	05	Mới 100%
3	Máy hàn TIG	24KVA	C	100	Mới 100%
4	Máy hàn MIG	24KVA	C	30	Mới 100%
5	Máy hàn 6 mô	72KVA	C	10	Mới 100%
6	Máy hàn một chiều	24KVA	C	50	Mới 100%
7	Máy hàn tự động	100KVA	C	02	Mới 100%
8	Máy hàn định chốt	24KVA	C	02	Mới 100%
9	Tủ sấy que hàn	200Kg	C	05	Mới 100%
10	Máy nén khí	720m <sup>3</sup> /giờ	C	02	Mới 100%
<b>V Thiết bị thí nghiệm đo lường</b>					
1	Máy toàn đạc		C	04	Mới 100%
2	Máy kinh vĩ		C	02	Mới 100%
3	Máy thủy bình		C	05	Mới 100%
4	Máy kiểm tra siêu âm		C	01	Mới 100%
5	Ni vô khung	200x200	C	05	Mới 100%
6	Pan me đo ngoài	5.000mm	C	02	Mới 100%

7	Pan me đo trong	8.500mm	C	01	Mới 100%
8	Pan me đo trong	5.000mm	C	01	Mới 100%
9	Máy bơm thử áp lực	200bar	C	02	Mới 100%
10	Máy siết bu lông thủy lực		C	01	Mới 100%
11	Súng siết bu lông		C	10	Mới 100%
<b>VI</b>	<b>Thiết bị giàn giáo</b>				
1	Ống giáo $\Phi$ 48mm		Mét	200.000	Mới 100%
2	Khóa giáo		C	179.000	Mới 100%
3	Kẹp dầm		C	20.000	Mới 100%
4	Sạp giáo		C	23.000	Mới 100%



**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN NĂM 2015 - 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10**

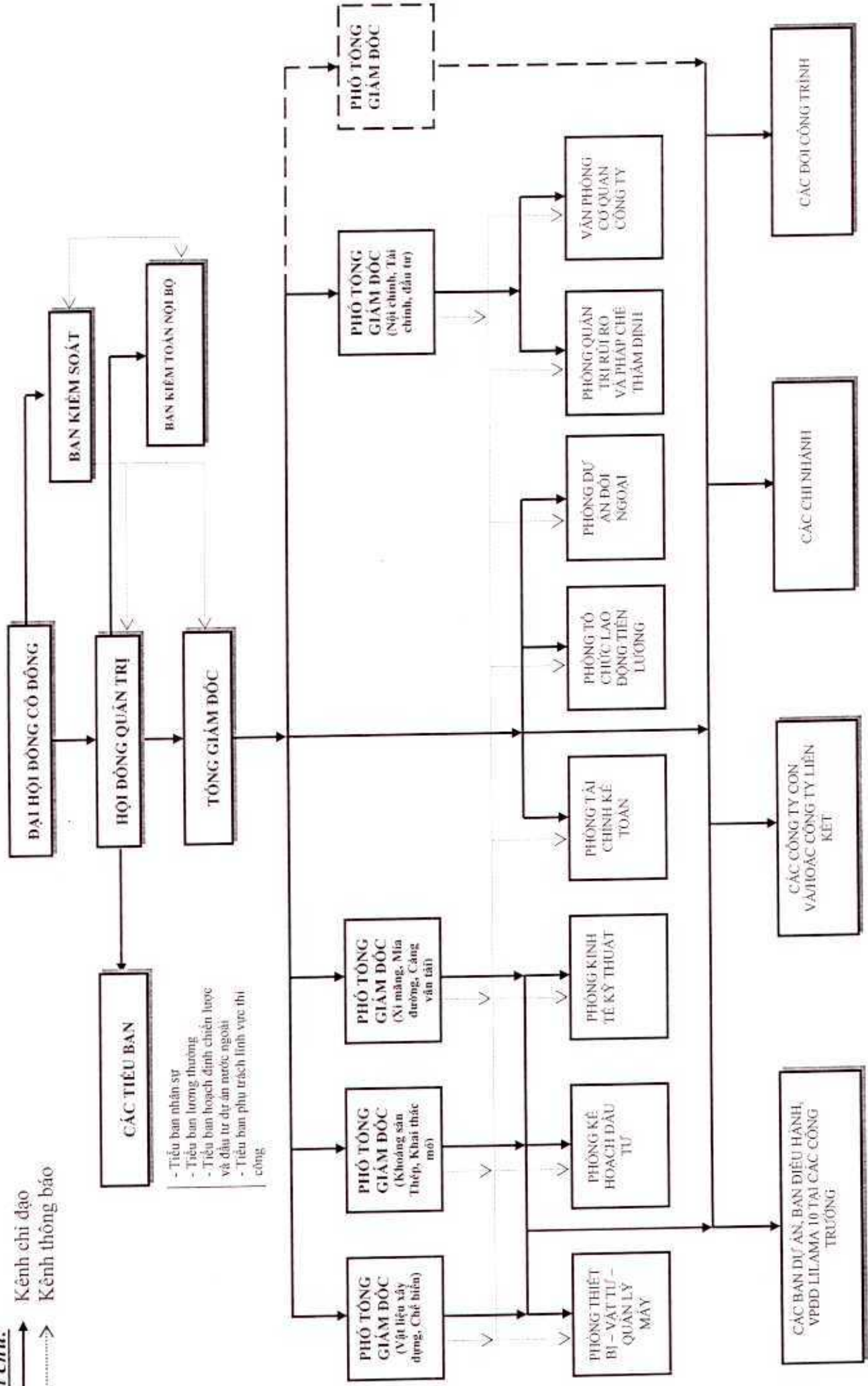
TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1,175	1,256	1,431	1,668	1,971	2,265
2	Doanh thu	Tỷ đồng	940	1,005	1,145	1,334	1,577	1,812
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	35	40	47	55	69	84
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	47,00	50,25	57,25	66,70	78,85	90,60
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	90	160	160	160	160	300
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	197	286	296	310	337	496
7	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1,038	1,145	1,107	1,246	1,351	1,658
8	Lao động bình quân	Người	2,800	3,140	3,200	3,700	4,350	5,000
9	Thu nhập bình quân	Tr.đ/người/tháng	7,0	7,2	7,7	8,0	8,5	8,5

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10  
GIAI ĐOẠN 2020 TRỞ ĐI

**Ghi chú:**

→ Kênh chỉ đạo

⇨ Kênh thông báo

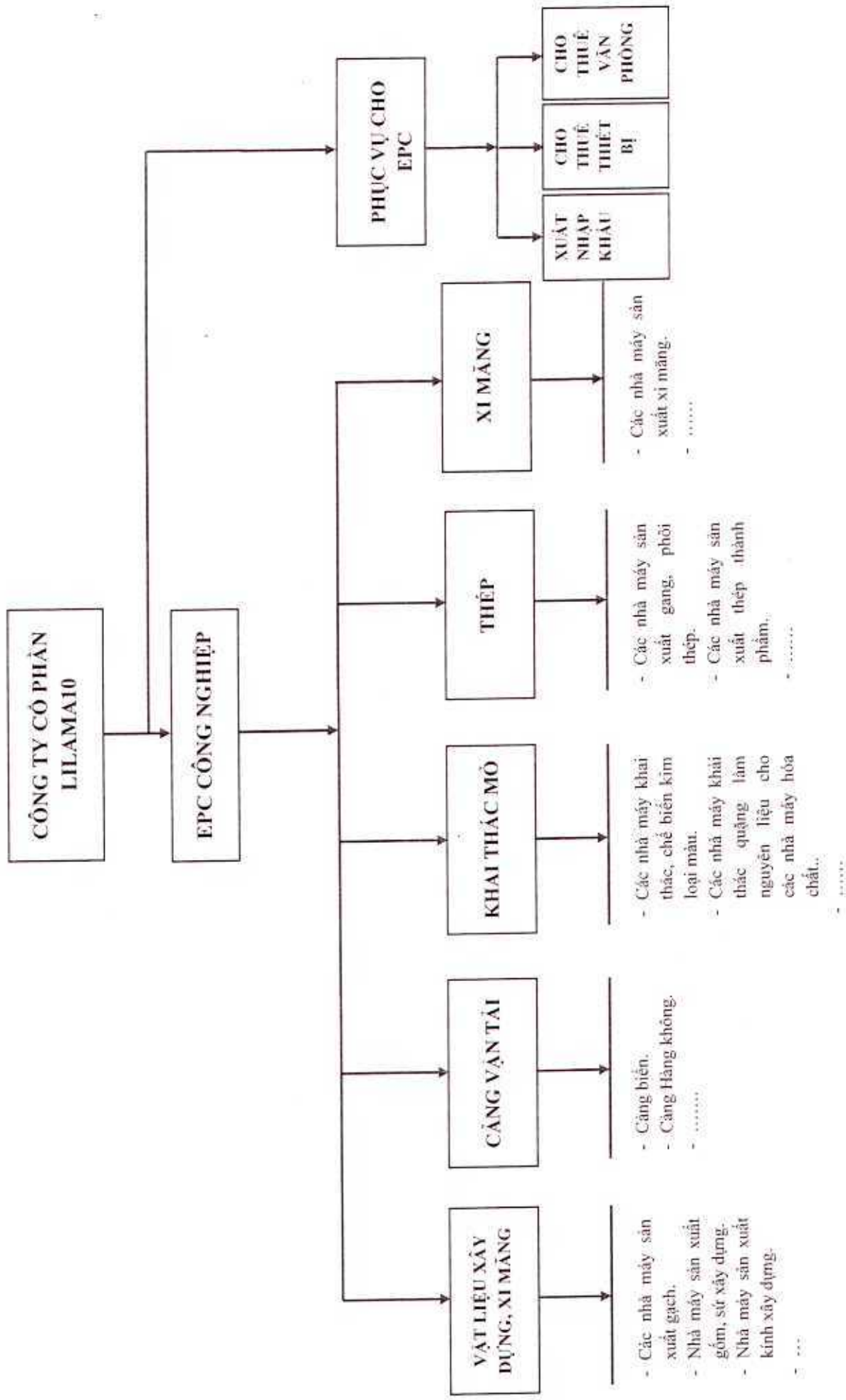


**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN NĂM 2015 - 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	2,379	2,735	3,556	4,196	4,659
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1,903	2,188	2,845	3,357	3,727
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	88	99	126	147	161
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	95.15	109.40	142.25	167.85	186.34
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	523	543	583	6,409	870
6	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1,726	1,897	2,232	2,432	2,696
8	Lao động bình quân	Người/năm	5,300	5,500	6,000	7,000	7,800
9	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9.00	9.50	10.5	10.5	11.0

# SƠ ĐỒ NGÀNH NGHỀ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

GIAI ĐOẠN 2015-2020





**SƠ ĐỒ TÁI CẤU CÁC CHI NHÁNH ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC LILAMA10  
GIAI ĐOẠN 2015-2020**

